**Một số kinh nghiệm về phát triển công nghiệp môi trường trên thế giới**

**Vào năm 2005, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) thống nhất cùng Liên hợp Quốc, Cộng đồng chung châu Âu, Quỹ tiền tệ quốc tế và Ngân hàng Thế giới đưa ra định nghĩa “Công nghiệp môi trường là nhóm các ngành sản xuất các sản phẩm môi trường, bao gồm các công nghệ và sản phẩm sản xuất sạch hơn, dịch vụ quản lý ô nhiễm và quản lý tài nguyên”.**

Theo OECD hoạt động của công nghiệp môi trường đã trở nên chuyên môn hóa rất sâu trên cả 3 khu vực là dịch vụ môi trường, thiết bị/sản phẩm môi trường và phục hồi tài nguyên, với sự kết hợp của những kỹ thuật và công nghệ tiên tiến. Ba lĩnh vực kể trên được coi là tương đương với phân loại của tổ chức APEC thành 3 nhóm hình công nghiệp môi trường chính là quản lý ô nhiễm, sản phẩm và công nghệ sạch hơn và quản lý tài nguyên. Theo EBI thì có thể chia công nghiệp môi trường thành 4 nhóm chính (với 14 lĩnh vực nhỏ): Dịch vụ môi trường; Thiết bị môi trường; Nhóm dịch vụ tài nguyên môi trường; Nhóm các sản phẩm tiêu dùng môi trường.

Ở Việt Nam, công nghiệp môi trường được nhìn nhận như các đơn vị sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ trong 3 lĩnh vực chính: Dịch vụ môi trường (xử lý chất thải, thu gom chất thải, quan trắc, phân tích, đánh giá tác động môi trường…); Thiết bị môi trường; Sử dụng bền vững tài nguyên, phục hồi môi trường. Nhóm ngành công nghiệp môi trường được xếp là nhóm ngành lớn E trong danh mục mã ngành quốc gia, bao gồm 4 nhóm, ngành cấp 2 là khai thác nước tự nhiên (E36), dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (E37), dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải, tái chế phế liệu (E38) và dịch vụ xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (E39). Như vậy, có thể thấy là còn một mảng rất lớn các ngành cấp 2 khác chưa được đưa vào trong danh mục nhóm ngành quốc gia, điều này sẽ dẫn đến những khó khăn trong việc xác định các đối tượng cụ thể của các định hướng chính sách và định hướng phát triển.

**Tình hình phát triển công nghiệp môi trường tại Việt Nam**

Tại Việt Nam, ngành công nghiệp môi trường không phải là ngành công nghiệp mới xuất hiện, tuy nhiên, sản xuất có liên quan đến định hướng công nghiệp môi trường thì chỉ mới xuất hiện trong thời gian gần đây. Nền công nghiệp còn non yếu này hàng năm mới chỉ đáp ứng được 5 % tổng nhu cầu xử lý nước thải đô thị, chế biến và tái chế khoảng 15 % nhu cầu chất thải rắn và 14 % nhu cầu xử lý chất thải nguy hại. Trong cơ cấu doanh nghiệp môi trường năm 2011, có tới 50,97 % số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong lĩnh vực thu gom, xử lý và tiêu hủy chất thải, tái chế phế liệu và 33,62 % trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chỉ có 13,47 % số doanh nghiệp đăng ký trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải và chỉ có 1,94 % đăng ký hoạt động xử lý ô nhiễm và các hoạt động quản lý chất thải khác. Các thống kê bước đầu cho thấy, năm 2007, trong lĩnh vực xử lý nước thải, cả nước mới có 36 doanh nghiệp đăng ký hoạt động (Mã ngành E), thì đến năm 2010 đã lên đến 153 doanh nghiệp. Trong lĩnh vực thu gom và xử lý chất thải rắn, có 270 doanh nghiệp năm 2007 và đến năm 2010 là 463 doanh nghiệp. Tại thời điểm cuối năm 2012, theo khảo sát của Tổng cục Môi trường, có 3.982 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ môi trường, trong đó có 3.581 doanh nghiệp được thành lập trong giai đoạn 2006 – 2012, riêng giai đoạn 2006 – 2009 đã có tới 2.321 doanh nghiệp được thành lập đăng ký hoạt động trong lĩnh vực này. Cần lưu ý rằng, trong mọi lĩnh vực của ngành thì số doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm đại đa số. Trong lĩnh vực xử lý nước thải, giai đoạn 2007 – 2010 tốc độ gia tăng số lượng doanh nghiệp đăng ký trung bình đạt 62%/năm, tốc độ gia tăng số lượng lao động đạt 45%/năm, tốc độ tăng vốn đạt trung bình 78 %/năm. Trong lĩnh vực thu gom và xử lý chất thải rắn, tốc độ tăng số lượng doanh nghiệp đạt 20 %/năm trong giai đoạn 2007 – 2010, tăng lao động đạt 8%/năm và tăng nguồn vốn đạt 36%/năm.

Mặc dù chưa có các con số thống kê đầy đủ, nhưng có thể thấy, sự phát triển của ngành công nghiệp môi trường cả về số lượng và tổng số vốn đầu tư đang ở mức rất cao so với mức độ gia tăng trên thế giới. Tuy nhiên, sự gia tăng này vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu và yêu cầu trong lĩnh vực BVMT quốc gia trong thời gian tới nhằm gia tăng số lượng và chất lượng dịch vụ, sản phẩm môi trường của ngành công nghiệp này.

Sự tăng trưởng nhanh chóng trong lĩnh vực công nghiệp môi trường Việt Nam trong giai đoạn trước và sau khi được chính thức công nhận (thời điểm 2009) cũng cho thấy, tốc độ tăng trưởng đã vượt quá tốc độ đáp ứng nguồn lực của ngành. Đó là chưa kể đến chất lượng dịch vụ môi trường được cung cấp, cũng như việc đánh giá chất lượng dịch vụ và sản phẩm môi trường (tính chính xác và thời gian đánh giá) có thể dẫn đến việc đáp ứng tạm thời mục tiêu BVMT trên khía cạnh pháp lý, nhưng không đáp ứng được mục tiêu này trên khía cạnh thực tế.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp công nghiệp môi trường ở Việt Nam chưa thực sự gắn liền với sự phát triển nghiên cứu khoa học, cũng như những thành tựu khoa học công nghệ đạt được trong và ngoài nước. Điều này đã làm công nghiệp môi trường giảm đi rất nhiều lợi thế và hướng phát triển thực sự của mình, khiến mức độ lệ thuộc vào các doanh nghiệp nước ngoài càng lớn do càng thiếu động lực và nguồn lực phát triển. Điều đó dẫn đến việc giảm sút đáng kể năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam ngay tại Việt Nam chứ chưa nói đến vươn ra thị trường nước ngoài.

Để khắc phục được các tồn tại nêu trên, cần xác định cụ thể các yếu tố quan trọng tác động đến sự phát triển của ngành công nghiệp môi trường, và sau đó, tham khảo các bài học kinh nghiệm đã có tại các quốc gia phát triển nhằm đưa ra được các định hướng, quy hoạch cụ thể cho công tác phát triển ngành.

**Bài học kinh nghiệm phát triển công nghiệp môi trường**

***Sự phát triển khung chính sách pháp luật***

Điểm đầu tiên cần phải nhấn mạnh là công nghiệp môi trường là ngành công nghiệp chịu tác động lớn của chính sách, vì vậy, nó chịu sự chi phối của các định hướng chính sách. Sự phát triển và thành công của ngành công nghiệp môi trường trên thế giới, thể hiện qua con số thị phần và giá trị thị trường, đã cho thấy một kinh nghiệm thực tế là trong từng giai đoạn, phải có được một định hướng phù hợp cho sự phát triển khoa học công nghệ và chính sách xã hội trong ngành công nghiệp môi trường. Ví dụ cụ thể như Mỹ, quốc gia phát triển hàng đầu ngành công nghiệp môi trường lại chịu thua thiệt rất nhiều trong lĩnh vực năng lượng mới và năng lượng tái tạo do thiếu sự quan tâm từ phía Chính phủ, so với các doanh nghiệp ở châu Âu, nơi mà các Chính phủ khuyến khích rất mạnh việc sử dụng năng lượng tái tạo, thậm chí so với cả Trung Quốc, quốc gia đang phát triển có nhu cầu năng lượng lớn thứ hai thế giới, bởi chính sách khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo trên cơ sở giá rẻ mặc dù chất lượng không cao.

Theo sự xác định các định hướng cụ thể, việc đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính sách, bao gồm các chính sách thị trường, cơ chế và chính sách đầu tư, cũng như các chính sách hỗ trợ và phát triển khoa học công nghệ cũng cần được tiến hành kịp thời và đồng bộ, nhằm đảm bảo tạo ra thị trường mới, mở, với môi trường đầu tư thích hợp cho doanh nghiệp công nghiệp môi trường, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp này với các doanh nghiệp ngoài ngành cả về nguồn lực, năng lực công nghệ, năng lực quản lý.

***Phát triển các doanh nghiệp công nghiệp môi trường chính quy có quy mô lớn***

Trong lĩnh vực tái chế tại Việt Nam, đa phần các đơn vị tham gia tái chế thuộc thành phần tư nhân phi chính quy. Hoạt động tái chế ở quy mô phi chính quy tạo ra công ăn việc làm và cải thiện thu nhập cho nhiều hộ gia đình, nhưng lại tạo ra sản phẩm chất lượng thấp và gây tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe cộng đồng. Vì vậy, một mặt Việt Nam vẫn cần nhìn nhận vai trò đang tồn tại của khu vực tư nhân phi chính quy, nhưng một mặt khác, đã cần phải xác định lộ trình và cơ chế chính quy hóa doanh nghiệp cho sự phát triển chung trong tương lai gần. Thực tế cũng chỉ ra rằng, ở Việt Nam, các doanh nghiệp tư nhân đang chiếm ưu thế trong ngành công nghiệp môi trường, với việc hình thành các công ty cổ phần, hình thành các liên doanh liên kết với nhiều thành phần, kết quả là việc nâng cao rõ rệt hiệu quả hoạt động và kinh doanh.

Ngoài ra, trong bối cảnh hội nhập khu vực và thế giới các doanh nghiệp công nghiệp môi trường Việt Nam cũng cần hợp tác liên doanh với các doanh nghiệp cùng loại trong khu vực và thế giới để học hỏi kinh nghiệm, giải mã công nghệ nhằm nâng cao năng lực nội địa trong xu thế vừa hợp tác vừa cạnh tranh.

***Cần liên kết chặt chẽ doanh nghiệp công nghiệp môi trường với nghiên cứu khoa học***

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy sự liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp công nghiệp môi trường với các đơn vị nghiên cứu khoa học là hướng đi phù hợp hơn là việc phát triển các thành phần nghiên cứu ngay trong doanh nghiệp. Điều này có thể thấy ở hầu hết các quốc gia phát triển, sự liên kết chặt chẽ này đã tận dụng thế mạnh trong nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm mà đặc biệt là ưu thế trong các nghiên cứu tiên tiến trên mọi lĩnh vực của các đơn vị nghiên cứu cũng như ưu thế về tài chính của các doanh nghiệp môi trường. Trong trường hợp này, doanh nghiệp là “người đặt hàng” cho các đơn vị nghiên cứu dựa vào nhu cầu của xã hội. Sự kết hợp này cho phép doanh nghiệp giảm chi phí đầu tư phát triển nghiên cứu khoa học, đồng thời có được các thành quả nghiên cứu mới nhất, cũng như có điều kiện phù hợp nhất ứng dụng kết quả nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm vào thực tế, đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Tại Việt Nam hiện nay, mặc dù đã có rất nhiều chương trình, đề án nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất công nghiệp nói chung và công nghiệp môi trường nói riêng, nhưng thực tế kế thừa thành quả và kết quả của các chương trình và đề án này vào trong các doanh nghiệp môi trường còn rất khiêm tốn. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp thiếu thốn về cơ sở vật chất, nguồn lực nghiên cứu, dẫn đến việc lãng phí thời gian, tài chính và công sức của bản thân doanh nghiệp, nhưng hiệu quả không cao. Đây là một trong những yếu tố cần phải được chú ý hàng đầu trong quy hoạch định hướng phát triển ngành công nghiệp môi trường ở Việt Nam.

**Kết luận**

Công nghiệp môi trường của Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển, nhưng cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Sự phát triển của ngành công nghiệp này mới chỉ đang ở những bước đầu tiên, vì vậy, cần sớm có các định hướng phát triển chi tiết cho các lĩnh vực được xác định, trên cơ sở đó, xây dựng và sớm hoàn thiện khung chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ và giám sát, chấn chỉnh hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp môi trường theo hướng chính quy hóa, phát triển quy mô, tăng cường hợp tác, đảm bảo chất lượng. Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các doanh nghiệp và đơn vị nghiên cứu khoa học, như là một trong các chìa khóa thành công của không chỉ ngành công nghiệp môi trường mà còn của các ngành công nghiệp khác.

***Tác giả:*** *Huỳnh Trung Hải, Nguyễn Đức Quảng, Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường, Đại học Bách Khoa Hà Nội*

***Nguồn: Tapchimoitruong***